

Số: 699/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới; sửa đổi, bổ sung một số danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế (lĩnh vực Điện lực; Lưu thông hàng hóa trong nước) thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 58/TTr-SCT ngày 20 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 danh mục thủ tục hành chính mới (lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước); sửa đổi, bổ sung căn cứ pháp lý, phí, lệ phí của 17 danh mục thủ tục hành chính, trong đó: 08 danh mục thủ tục

hành chính có số thứ tự 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08 tại Mục I (lĩnh vực điện lực) và 09 danh mục thủ tục hành chính số thứ tự 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 tại Mục X (lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước), Phần A, Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Phê duyệt 18 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính, trong đó: 01 quy trình mới và 17 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thay thế cho các quy trình có số thứ tự 04,05, 06, 07, 08, 09, 10, 11 tại Mục I và 03,04,05,06,07,08, 09,10,11 tại Mục VII, Phần C, Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Công Thương.

(Có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *1/1/2021*

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KSTTHC, N(10b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC; LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC) THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	05 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận, kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Thành phố: 1.200.000 đồng giấy phép Các huyện còn lại: 600.000 đồng/giấy phép	Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp

và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP;

- Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương và hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu;

- Thông tư 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa;

- Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC: 08 danh mục TTHC					
1	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	800.000đồng/giấy phép Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau: $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ Trong đó: - P_1 : Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh

					hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - Phí: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.	doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền cấp của địa phương	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	400.000 đồng/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa

						đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
3	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết)	2.100.000 đồng/giấy phép	Trưởng hợp tổ chức, cá nhân - Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày

				trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	khí nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau: $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ Trong đó: - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt	21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
--	--	--	--	--	---	---

				động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.	
4	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	1.050.000 đồng/giấy phép <

					- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.	
5	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	700.000 đồng/giấy phép Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau:	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ- CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày

				$P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ Trong đó: - P_1: Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép (được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.	05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;
6	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả	- Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
				350.000 đồng/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm

			phục vụ Hành chính công tỉnh	nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - <i>Dịch vụ công trực tuyến.</i>		2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí tham gia cấp giấy phép hoạt động điện lực.
--	--	--	---------------------------------	--	--	--

7	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	12 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - <i>Dịch vụ công trực tuyến.</i>	800.000 đồng/giấy phép Trường hợp tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép để thực hiện từ hai lĩnh vực hoạt động điện lực trở lên, thì mức thu phí thẩm định được tính như sau: $P_{TD} = P_1 + 0,4 \sum_{i=2}^n P_i$ Trong đó: - P_1 : Phí thẩm định lớn nhất của một trong các lĩnh vực hoạt động điện lực đề nghị cấp phép	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực;
---	--	---	--	--	--	---

					(được quy định tại Biểu mức thu nêu trên); - P_i: Phí thẩm định của các lĩnh vực hoạt động điện lực còn lại; - 0,4: Hệ số điều chỉnh.	- Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kV tại địa phương	07 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	400.000đồng/giấy phép	- Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; - Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; - Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 1 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ

						Công Thương; - Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực; - Thông tư số 106/2020/TT-BTC ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.
II	LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC: 09 TTHC					
1	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những	Thành phố: 1.200.000 đồng giấy phép Các huyện còn lại: 600.000 đồng/giấy phép	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

				cách thức sau: - Trục tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định
--	--	--	--	--	--

					việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tâm phục vụ hành chính công tình	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công	<i>Không</i> - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu;

				trục tuyến.		- Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông t trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương và hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa;
--	--	--	--	-------------	--	--

					- Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
3	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

						- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.	
4	Cấp Giấy xác nhận	15 ngày làm	Bộ phận tiếp	Tổ chức, cá	Thành	phố:	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày

đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	1.200.000 đồng giấy phép Các huyện còn lại: 600.000 đồng/ giấy phép	03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/ 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 /9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày
---	--	---	---	--	--

					24/10/2014 của Bộ Công Thương và hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
5	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những	Không
					- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

			cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí
--	--	--	--	---

					thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính, mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
6	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	15 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Không - Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc

					sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính
--	--	--	--	--	--

						mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
7	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	14 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	Thành phố: 1.200.000 đồng giấy phép Các huyện còn lại: 600.000đồng/ giấy phép	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa

						đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
8	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	14 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết)	Không	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ

				trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương và hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều
--	--	--	--	---	---

					Kiến trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
9	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	10 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả nhận kết quả giải quyết) trong những cách thức sau: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến.	- Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; - Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/ 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 /9/2014 về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 28/2017/TT-BCT ngày 8/12/2017 của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số Thông tư trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp và xuất nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

						- Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương về việc Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi Thông tư 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương và hướng dẫn Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa; - Quyết định số 2729/QĐ-BCT ngày 03/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
--	--	--	--	--	--	--

(Ghi chú: Phần chữ in nghiêng là phần được sửa đổi, bổ sung)

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (LĨNH VỰC LƯU
THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC) THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 699 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

I. QUY TRÌNH MỚI BAN HÀNH**1. Thủ tục cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ.**

- Thời gian giải quyết: 05 ngày làm việc

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	3,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				05 ngày

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐƯỢC THAY THẾ

A. LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC: 08 quy trình

1. Cấp giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương

- Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	10 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	½ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

2. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động tư vấn chuyên ngành điện thuộc thẩm quyền của địa phương

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	5,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

3. Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương

- Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	10 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	½ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

4. Cấp sửa đổi bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	5.5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

5. Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương

- Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	10 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	½ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

6. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kV tại địa phương

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	5,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
	Tổng thời gian thực hiện			07 ngày

7. Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

- Thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	10 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	½ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	½ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				12 ngày

8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

- Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng Quản lý năng lượng (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý năng lượng	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	5,5 ngày
		Lãnh đạo phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hành	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sửa đổi, bổ sung	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				07 ngày

- B. LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC: 09 quy trình**
- 1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương**
- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	13,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

2. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	13,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

3. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương

- Thời gian giải quyết : 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	13,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

4. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	13,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

5. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	1/4 ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	1/4 ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	13,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	1/4 ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	1/4 ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	1/4 ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

6. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh xăng dầu

- Thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	13,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
	Văn thư lưu sổ công			
B4	văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				15 ngày

7. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Thời gian giải quyết: 14 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	12,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				14 ngày

8. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Thời gian giải quyết: 14 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	12,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy số, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				14 ngày

9. Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận và bàn giao hồ sơ về phòng QLTM và HTQT (scan hồ sơ)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tại Trung tâm PVHCC	Hồ sơ đủ, đúng theo quy định	¼ ngày
B2	Phòng Quản lý thương mại và HTQT thụ lý, xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	Hồ sơ và ý kiến phân công	¼ ngày
		Cán bộ, chuyên viên phụ trách được phân công	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định	8,5 ngày
		Trưởng phòng	Hồ sơ và Tờ trình/ Báo cáo thẩm định; và văn bản liên quan	¼ ngày
B3	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt. Giao Văn thư lấy sổ, vào sổ, phát hành	Lãnh đạo Sở	Ý kiến phê duyệt	¼ ngày
B4	Văn thư lưu sổ công văn và bàn giao bộ phận một cửa	Văn thư Sở	Giấy chứng nhận	¼ ngày
B5	Bộ phận một cửa tiếp nhận, trả kết quả cho khách hàng	Công chức tiếp nhận và trả kết quả của Sở tại Trung tâm PVHCC trả kết quả	Giấy chứng nhận	¼ ngày
Tổng thời gian thực hiện				10 ngày